

BÌNH TUYỂN CÂY ĐÀU DÒNG MÍT DAI HỮU LŨNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Phương Tùng¹, Lê Tất Khang¹,
Lê Thành Phương¹, Nguyễn Văn Lam¹, Nguyễn Ngọc Quý¹

TÓM TẮT

Cây mít dai Hữu Lũng (*Artocarpus heterophyllus*) là một giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian thu hoạch từ đầu tháng 6 đến đầu tháng 8 hàng năm. Để bảo tồn, khai thác phát triển nguồn gen mít bản địa tại Hữu Lũng cần thiết phải tuyển chọn những cá thể ưu tú, năng suất cao, chất lượng tốt, ít sâu bệnh. Kết quả đã chọn được 8 cây đầu dòng từ 25 đến 70 năm tuổi: MHL3, MHL15, MHL16, MHL21, MHL22, MHL23, MHL25 và MHL30. Năng suất các cây đầu dòng được chọn đạt từ 50 quả/cây trở lên, múi mít tươi chắc chắn, hương vị thịt quả sau khi ăn có vị ngọt. Các cây đầu dòng nói trên đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn công nhận theo Quyết định số 260/QĐ-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Từ khóa: Mít dai Hữu Lũng, cây đầu dòng, bảo tồn, tỉnh Lạng Sơn

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mít (*Artocarpus heterophyllus*) là cây trồng nhiệt đới, không yêu cầu khắc khe về đất đai, dễ trồng, dễ chăm sóc, ít sâu bệnh hại, sản phẩm từ cây mít là quả, gỗ, lá. Từ quả mít có thể chế biến ra nhiều sản phẩm như: hạt mít được ăn chín dưới dạng rang, chiên (Sreeletha *et al.*, 2018) mít sấy, bánh kẹo, mít đóng hộp xuất khẩu, nhút mít,... Ngoài ra, mít còn được dùng làm thuốc dân gian chữa hen suyễn, ung nhọt, làm lành vết thương, viêm da, ho, cao huyết áp, hồi hộp, táo bón (Abdul and Martin, 2015). Mít chứa nhiều protein, canxi, sắt, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu khác khi so sánh với các loại trái cây thông thường. Theo Tiwari và Vidyarthi (2015), cứ 100 g múi mít chín có chứa 287 - 323 mg kali, 30,0 - 73,2 mg canxi. Sundaraj và Ranganathan (2017) cũng báo cáo rằng mít có lượng khoáng chất tốt.

Ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cây mít dai là loại cây ăn quả bản địa có thương hiệu từ lâu, được trồng rải rác trong các vườn hộ ở 26 xã, thị trấn thuộc huyện với diện tích ước đạt 30,9 ha (Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, 2021). Với thu nhập hàng năm đạt từ 10 - 20 triệu đồng/cây nên mít dai Hữu Lũng được coi là nguồn gen quý cần bảo tồn và phát triển. Nhằm góp phần bảo tồn nguồn gen quý này, từ năm 2018 - 2022, để

tài “Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phục tráng và phát triển giống Mít bản địa tại huyện Hữu Lũng” đã tiến hành điều tra, tuyển chọn được 30 cá thể mít ưu tú, tiếp tục lựa chọn 13 cây ưu tú. Trong 13 cây ưu tú có 8 cá thể đã được Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn công nhận là cây đầu dòng theo quyết định số: 260/QĐ-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2022. Trong khuôn khổ chung, bài viết này trình bày tóm tắt kết quả tuyển chọn và đặc điểm của 8 cá thể mít dai Hữu Lũng được công nhận là cây đầu dòng.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Quần thể giống mít được trồng lâu năm trên địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Xây dựng tiêu chuẩn cây mít bản địa đầu dòng

Căn cứ vào tiêu chuẩn cây mít đầu dòng của Viện Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ (Nguyễn Thị Hạnh, 2006 - 2010) (Tuổi cây \geq 8 năm tuổi; năng suất cao, ổn định: $>$ 80 quả/cây/năm; sinh trưởng, phát triển tốt; phẩm chất ngon ngọt thơm; múi dày, khô ráo; không nhiễm sâu bệnh hại quan trọng. Chỉ tiêu chọn lọc cây mít đầu dòng của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (Nguyễn

¹ Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ Khoa học và Công nghệ

* Tác giả liên hệ, e-mail: nptung@most.gov.vn

Thị Hạnh, 2006 - 2010) (Tuổi cây ≥ 8 năm tuổi; sinh trưởng, phát triển tốt; năng suất cao, ổn định ≥ 80 quả/cây/năm; khối lượng quả từ ≥ 8 kg/quả; tỷ lệ ăn được $\geq 35\%$; phẩm chất ngon ngọt thơm; Độ Brix (25 - 30%); múi dày, khô ráo; không bị nhiễm sâu bệnh hại quan trọng (như sâu ăn lá, sâu đục quả, nấm *Phytophthora*) (Nguyễn Thị Hạnh, 2006 - 2010) và phiếu mô tả 64 chỉ tiêu đặc trưng của giống mít Cổ Loa của Trung tâm Tài nguyên Thực vật (Phạm Hùng Cường và *ctv.*, 2019), trên cơ sở khảo sát thực tiễn mít bản địa tại Hữu Lũng chúng tôi xây dựng tiêu chí tuyển chọn cây đầu dòng cho mít bản địa Hữu Lũng như sau:

- Tuổi cây ≥ 10 năm tuổi;
- Cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu, bệnh (sâu đục quả, sâu đục thân, bệnh thối (gốc, thân) chảy nhựa);
- Năng suất cao: Cây ra hoa, đậu quả nhiều năm liên tục, trung bình 3 năm đạt ≥ 50 quả/cây/năm; khối lượng quả ≥ 8 kg/quả; ≥ 300 kg/quả/năm, quả phân bố đều trên thân chính, cành cấp 1;
- Chất lượng quả ngon, ngọt thơm; độ Brix $\geq 20\%$; Múi dày, màu vàng đến vàng sẫm; khi chín có mùi thơm; Quả phân bố đều trên thân chính, cành cấp 1.

Số liệu được xử lý trên chương trình Excel.

2.2.2. Điều tra, bình tuyển cây mít ưu tú

- Bước 1: Phỏng vấn nhanh cán bộ xã phụ trách

nông nghiệp, lãnh đạo hội nông dân huyện, chi hội nông dân xã, tiểu thương thu gom mít để xác định hộ có mít để điều tra, phỏng vấn;

- Bước 2: Điều tra khảo sát và phỏng vấn chủ hộ có mít bản địa, đánh dấu những cây mít chủ hộ giới thiệu là cây mít ngon của gia đình;

- Bước 3: Chọn cá thể ưu tú từ những cây được các chủ hộ giới thiệu; phỏng vấn sâu về lịch sử trồng trọt, năng suất, chất lượng 1 - 3 năm trước; đánh giá về tình hình sinh trưởng, sâu bệnh hại, năng suất, chất lượng quả mít các năm tiếp theo.

- Bước 4: Căn cứ vào kết quả ở bước 3, tuyển chọn cây mít đủ tiêu chuẩn để đề nghị công nhận cây đầu dòng;

- Bước 5: Lập hồ sơ, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cây đầu dòng.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 7 năm 2022 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Trong năm 2020 - 2021, từ kết quả đánh giá các cây ưu tú đã chọn được 13 cây mít có năng suất, chất lượng tốt để lập hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận cây đầu dòng và công nhận được 8 cá thể có tuổi cây từ 25 đến 70 năm tuổi. Một số thông tin chính của chúng được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Danh sách 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận cây đầu dòng

STT	Mã số cây	Tuổi cây (năm)	Định vị GPRS
1	MHL3	48	21°32'51,8"N106°22'45,8"E
2	MHL15	70	21°32'30,8"N106°21'35,7"E
3	MHL 16	50	21°32'23,7"N106°24'04,7"E
4	MHL21	50	21°31'15,3"N106°22'33,8"E
5	MHL22	31	21°34'38,6"N106°13'25,9"E
6	MHL23	33	21°35'32,6"N106°21'44,6"E
7	MHL25	25	21°31'16,4"N106°22'32,6"E
8	MHL30	40	21°31'54,5"N106°21'53,4"E

3.1. Đặc điểm hình thái của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

Một số đặc điểm hình thái của 8 cây mít dai Hữu Lũng được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm hình thái của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

STT	Mã số cây	Cao cây (m)	Đường kính tán (m)	Chu vi gốc (cm)
1	MHL3	12,5	10,5	215,5
2	MHL15	10,5	8,5	170,5
3	MHL 16	10,3	7,5	145,5
4	MHL21	12,3	12,1	143,3
5	MHL22	10,8	10,5	130,5
6	MHL23	10,3	9,7	108,7
7	MHL25	9,3	8,5	76,8
8	MHL30	7,9	12,5	120,3
<i>Trung bình</i>		$10,5 \pm 0,5$	$9,98 \pm 0,6$	$138,89 \pm 14,7$
<i>Min</i>		7,9	7,5	76,8
<i>Max</i>		12,5	12,5	215,5

Số liệu bảng 2 cho thấy: Chiều cao cây trung bình của 8 cây mít dai Hữu Lũng là $10,5 \pm 0,5$ m. cây cao nhất 12,5 m (MHL3). Về đường kính tán trung bình: $9,98 \pm 0,6$ m; đường kính tán rộng nhất 12,5 m (MHL30). Chu vi gốc trung bình $138,89 \pm 14,7$ cm.

3.2. Năng suất của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

Chỉ tiêu về năng suất: 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận cây đầu dòng đều cho năng suất và ổn định qua các năm được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Năng suất qua các năm của cây mít Hữu Lũng để nghị công nhận cây đầu dòng

STT	Mã số cây	Năng suất qua các năm (quả/cây)			TB năm (quả/cây)	Ước năm 2022 (quả/cây)	Trọng lượng trung bình quả (kg/quả)
		2019	2020	2021			
1	MHL3	59	63	61	61,0	70	$9,3 \pm 0,45$
2	MHL15	70	100	80	83,3	80	$11,3 \pm 0,72$
3	MHL 16	53	54	58	55,0	50	$10,7 \pm 0,47$
4	MHL21	120	115	110	115,0	100	$10,5 \pm 0,25$
5	MHL22	120	130	128	126,0	100	$10,3 \pm 0,55$
6	MHL23	90	100	90	93,3	80	$10,9 \pm 0,87$
7	MHL25	70	55	58	61,0	50	$9,9 \pm 0,53$
8	MHL30	51	52	51	51,3	65	$9,1 \pm 0,25$
<i>Trung bình</i>					$80,7 \pm 10,1$		
<i>Min</i>					51,3		
<i>Max</i>					126		

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, 8 cây mít dai Hữu Lũng, năng suất trung bình trong 3 năm đạt $80,7 \pm 10,1$ quả/cây. Dự kiến năng suất trong năm 2022 từ 50 - 100 quả/cây.

3.3. Một số đặc điểm hình thái quả, múi mít của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

Kết quả ở bảng 4 cho thấy: Về trọng lượng quả trung bình đạt $10,24 \pm 0,3$ kg/quả. Trọng lượng quả cao nhất 11,3 kg/quả ở cây MHL15. Cây MHL23 có chiều dài quả lớn nhất, đạt 58,2 cm và ngắn nhất là cây MHL3, đạt 43,8 cm.

Bảng 4. Đặc điểm hình thái quả, múi của 8 cây mít dai Hữu Lũng

STT	Mã số cây	Trọng lượng quả (kg)	Chiều dài quả (cm)	Chiều rộng quả (cm)	Chiều dài múi (cm)	Chiều rộng múi (cm)
1	MHL3	9,3 ± 0,45	43,8 ± 1,53	36,8 ± 1,47	5,9 ± 0,17	4,4 ± 0,12
2	MHL15	11,3 ± 0,72	49,5 ± 1,05	42,4 ± 1,63	6,7 ± 0,2	5,2 ± 0,3
3	MHL 16	10,7 ± 0,47	55,7 ± 3,4	48,1 ± 1,07	5,8 ± 0,1	4,1 ± 0,15
4	MHL21	10,5 ± 0,25	46,8 ± 1,1	38,5 ± 1	5,8 ± 0,41	4,9 ± 0,2
5	MHL22	10,3 ± 0,55	55,5 ± 1,86	42,2 ± 1,17	5,9 ± 0,15	4,2 ± 0,3
6	MHL23	10,9 ± 0,87	58,2 ± 2,23	52,4 ± 1	6,4 ± 0,42	4,9 ± 0,15
7	MHL25	9,9 ± 0,53	46,4 ± 2,76	39,1 ± 4,1	5,8 ± 0,3	4,8 ± 0,15
8	MHL30	9,1 ± 0,25	44,6 ± 1,2	37,4 ± 1,05	5,8 ± 0,3	3,9 ± 0,25
<i>Trung bình</i>		<i>10,24 ± 0,3</i>				
<i>Min</i>		<i>9,1</i>				
<i>Max</i>		<i>11,3</i>				

3.4. Một số chỉ tiêu chất lượng của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

Chỉ tiêu về chất lượng: Mít Hữu Lũng đề nghị công nhận cây đầu dòng có quả hình dạng elip,

màu sắc múi quả từ vàng, vàng nhạt đến vàng đậm, mùi vị ngọt, quả mít khi chín có mùi thơm. Quả mít Hữu Lũng trên các cây đề nghị công nhận cây đầu dòng có chỉ tiêu chất lượng thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Một số chỉ tiêu chất lượng 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

STT	Mã số cây	Độ Brix (%)	Protein tổng số (%) (mg/100 g)	Đường tổng số (%)	Fe (mg/100 g)
1	MHL3	20,6	1,18	12,5	1,18
2	MHL15	20,7	1,18	10,0	1,62
3	MHL 16	23,5	1,53	12,3	2,26
4	MHL21	20,3	1,21	11,5	1,68
5	MHL22	20,5	1,21	12,1	1,22
6	MHL23	20,8	1,29	15,6	4,12
7	MHL25	20,7	1,25	14,5	1,54
8	MHL30	20,5	1,21	11,9	1,08
<i>Trung bình</i>		<i>20,95 ± 0,7</i>	<i>1,26 ± 0,04</i>	<i>12,55 ± 0,62</i>	<i>1,84 ± 0,35</i>
<i>Min</i>		<i>20,3</i>	<i>1,18</i>	<i>10</i>	<i>1,08</i>
<i>Max</i>		<i>23,5</i>	<i>1,53</i>	<i>15,6</i>	<i>4,12</i>

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy, độ Brix trung bình của 8 cây mít Hữu Lũng 20,95 ± 0,7. Về protein tổng số trung bình đạt 1,26 ± 0,04 và hàm lượng đường tổng số trung bình 12,55 ± 0,62; hàm lượng Fe trung bình 1,84 ± 0,35.

3.5. Đặc điểm cảm quan của 8 cây mít dai Hữu Lũng được công nhận

Đánh giá chất lượng cảm quan cây mít dai Hữu Lũng bằng việc thử nếm là tiêu chí quan trọng đối với sản phẩm múi mít tươi. Việc mô tả đặc điểm cảm quan khi ăn múi mít tươi được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. Đặc điểm cảm quan của 8 cây mít Hữu Lũng được công nhận

STT	Tên cây	Kết cấu múi mít	Hương vị thịt quả	Hình dạng hạt mít
1	MHL3	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
2	MHL15	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
3	MHL 16	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
4	MHL21	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
5	MHL22	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
6	MHL23	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
7	MHL25	Chắc	Vị ngọt	Quả thận
8	MHL30	Chắc	Vị ngọt	Quả thận

Từ kết quả bảng 6 cho thấy: 8 cây mít dai Hữu Lũng có kết cấu của múi mít tươi chắc chắn. Hương vị thịt quả sau khi ăn có vị ngọt; về hình dạng hạt mít dai Hữu Lũng có hình dạng quả thận.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Năm 2018 - 2022, đã bình tuyển, chọn lọc được 30 cây mít ưu tú, tiếp tục bình tuyển xác định được 13 cá thể Mít dai Hữu Lũng phân bố tại: Cai Kinh, Đồng Tân, Sơn Hà, Thị trấn Hữu Lũng, Minh Tiến và Thiện Kỳ. Trong 13 cây mít dai Hữu Lũng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn công nhận được 8 cây đầu dòng mít dai Hữu Lũng có độ tuổi từ 25 đến 70 năm tuổi.

4.2. Đề nghị

Các hộ gia đình, chính quyền địa phương có cây đầu dòng mít dai Hữu Lũng được công nhận cần được bảo vệ, khai thác, sử dụng mắt ghép hợp lý trong phát triển sản xuất và quản lý góp phần bảo tồn nguồn gen mít dai Hữu Lũng tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phạm Hùng Cường, Đới Hồng Hạnh, Phạm Tiến Toàn, 2019. Đánh giá đặc điểm nông sinh học và chất lượng mít Cổ Loa phục vụ khai thác phát triển nguồn gen mít đặc sản. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam*, 2 (99): 37- 43.

Nguyễn Thị Hạnh, 2010. Kết quả bình tuyển, chọn lọc cây mít đầu dòng tại Tây Nguyên. Trong: *Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ 2006 - 2010*, 393-395.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, 2022. Quyết định số: 260/QĐ-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận cây đầu dòng Mít dai Hữu Lũng tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, 2021. Báo cáo Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng, 2018. Quyết định số 117/QĐ-VPTV ngày 31/12/2018 về việc ban hành Tiêu chí và thang điểm bình tuyển cây Mít Hữu Lũng.

Abdul, M. and Martin K.A., 2015. Poor man's fruits: Now a miracle food. *Food Chem.* 5(\$): 123-134.

Sundaraj A.A. and Ranganathan, 2017. Phytochemical Screening And Spectroscopy Analysis Of Jackfruit (*Artocarpus integer* Thumb.). *International Research Journal of Pharmacy*, 8 (9): 151-159.

Sreeletha A.S1., Lini J.J., Dhanyalekshmi C.S., Sabu K.R. and Pratap Chandran R. 2018. Phytochemical, Proximate, Antimicrobial, Antioxidant and FTIR Analyses of Seeds of *Artocarpus heterophyllus* Lam. *Adv. Biotech. & Micro.* 5(1): 16-24.

Tiwari A.K. and Vidyarthi A.S., 2015. "Nutritional Evaluation of Various Edible Fruit Parts of Jackfruit (*Artocarpus heterophyllus*) at Different Maturity Stages. *International Journal of Chemical and Pharmaceutical Review and Research*, 1: 21-26.

Selection of elite trees of Dai Huu Lung jackfruit in Huu Lung district, Lang Son province

Nguyen Phuong Tung, Le Tat Khang, Le Tat Khuong
Le Thanh Phuong, Nguyen Van Lam, Nguyen Ngoc Quy

Abstract

Dai Huu Lung jackfruit is a fruit of high economic value in Huu Lung district, Lang Son province. Annual harvesting time is from early June to early August. In order to conserve, exploit and develop genetic resources of the indigenous jackfruit trees in Huu Lung, it is necessary to select elite trees with high yield, good quality, few pests and diseases. As a result, 8 elite jackfruit trees from 25 - 70 years old were selected: MHL3, MHL15, MHL16, MHL21, MHL22, MHL23, MHL25 and MHL30. The yield of selected elite trees was 50 fruits/tree or more with fresh, firm jackfruit pulp and sweet taste after eating. The above-mentioned elite trees were recognized by the Department of Agriculture and Rural Development of Lang Son province under Decision No. 260/QĐ-SNN dated July 28, 2022.

Keywords: Dai Huu Lung jackfruit, elite trees, conservation, Lang Son province

Ngày nhận bài: 07/10/2022

Người phản biện: TS. Vũ Việt Hưng

Ngày phản biện: 13/10/2022

Ngày duyệt đăng: 28/10/2022

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ TỔ HỢP LAI ỚT CAY CHỈ ĐỊA

Trần Kim Cương¹, Huỳnh Thị Phương Liên¹, Nguyễn Ngọc Vũ¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu đã khảo sát, phân nhóm theo kiểu hình 66 dòng ớt chỉ địa và chọn được 20 dòng tốt nhất để đánh giá khả năng kết hợp chung qua phương pháp lai đỉnh (Topcross). Trong số 20 dòng đánh giá đã chọn được 8 dòng có khả năng kết hợp chung và có kiểu hình mong muốn được sử dụng làm dòng bố mẹ. Tiến hành lai giữa 8 dòng bố mẹ này thu được 28 tổ hợp lai mới. Thí nghiệm đánh giá 28 tổ hợp lai mới được bố trí theo thể thức khối hoàn toàn ngẫu nhiên với 3 lần nhắc lại, so sánh với giống thương phẩm. Kết quả đã chọn được 2 tổ hợp lai có triển vọng là CĐ31×CĐ30 và CĐ31×CĐ54. Cả hai tổ hợp lai triển vọng đều có tỷ lệ bệnh thán thư vệt Xuân Hè thấp (3 - 5%), thu quả sớm (65 ngày sau trồng), năng suất cao (40 tấn/ha), quả to (23 - 24 g), thịt dày, chắc, cay và thơm.

Từ khóa: Ớt cay, khả năng kết hợp chung, tổ hợp lai triển vọng

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây ớt cay (*Capsicum annuum* L.) hiện là loại cây trồng có giá trị kinh tế cao trong nền nông nghiệp nước ta, với diện tích canh tác năm 2020 là 64.125 ha (FAOSTAT, 2020). Sản phẩm ớt cay được xuất khẩu mạnh nên diện tích trồng nhiều, hình thành nhiều vùng chuyên canh với quy mô tập trung hàng trăm đến hàng ngàn ha, cung cấp cho thị trường xuất khẩu một lượng hàng hóa lớn. Có 2 loại ớt cay được trồng ở nước ta là ớt chỉ thiên

và ớt chỉ địa. Ớt chỉ thiên được trồng nhiều hơn do nhu cầu xuất khẩu cao hơn. Ớt chỉ địa mặc dù có diện tích trồng ít hơn do phần lớn sản phẩm chỉ tiêu thụ trong nước nhưng hiệu quả kinh tế đem lại cũng rất cao.

Hầu hết các diện tích trồng ớt hiện nay đều sử dụng giống lai F1 nên việc phát triển các giống lai trên ớt luôn là cần thiết và thường xuyên. Để tạo giống ưu thế lai F1 cần có các dòng thuần, thực hiện phép lai đỉnh để thử khả năng kết hợp chung

¹ Viện Cây ăn quả miền Nam

* Tác giả liên hệ, e-mail: tkcsofri@yahoo.com